

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2021/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hữu Luân - Phó hiệu trưởng trường tiểu học Lam Sơn

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thân - Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 029/2021/HSST-QĐ ngày 04/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi T Đ**; Sinh ngày 29/3/2006; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: 83 Lương Ngọc Q, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Bùi Đình T, sinh năm 1978; Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo có 03 anh, chị, em, bị cáo là người thứ 2 trong gia đình; Vợ, con chưa có; Nhân thân: Ngày 20/10/2020 cùng đồng bọn cướp giật tài sản tại quận Gò Vấp. Ngày 30/10/2020 Công an quận Gò Vấp khởi tố tạm giam. Đến ngày 05/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp thay thế biên pháp ngăn chặn ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, đến ngày 12/3/2021 cùng đồng bọn cướp giật tài sản tại phường 13, quận Bình Thạnh và bị bắt quả tang; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam ngày: 12/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn V Đ** (tên gọi khác Đức Mập); Sinh ngày 14/02/2005; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: 551/42A Phan Văn T, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 434 Trần Bá G, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thi

Ngọc B, sinh năm 1983 (đã chết); Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người thứ 2 trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại:

Anh Phạm Hồ Thiện V

Địa chỉ: 37/21 Đặng Thùy T, phường X, quận Y, TP.Hồ Chí Minh

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Mạnh K

Địa chỉ: 156/13 Trần Bá G, phường X, quận Y, TP.Hồ Chí Minh.

3. Đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

3.1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi T Đ: Có ông Bùi Đình T và bà Trần Thị L (là bố, mẹ ruột).

Địa chỉ: 83 Lương Ngọc Quyến, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn V Đ: Bà Lục Thị H (là bà ngoại).

Địa chỉ: 551/42A đường Phan Văn T, phường X, quận Y, TP.Hồ Chí Minh

4. Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo:

4.1. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn V Đ - bà Phan Thị Ngọc Thanh - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi T Đ - Luật sư Hoàng Xuân Đoàn - Thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các bị cáo; người giám hộ cho các bị cáo; người bào chữa chỉ định cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2021, Nguyễn V Đ (sinh ngày 14/02/2005) điều khiển xe mô tô qua nhà Bùi T Đ (sinh ngày 29/3/2006) chơi, sau đó cả 02 đến trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi uống nước cùng bạn. Tại đây do xe hết xăng nên Đức mượn xe mô tô biển số: 18D1-110.83 của Trần Tiến Khoa để chở Đạt đi. Trên đường đi Đạt rủ Đức đi cướp giật tài sản, Đức đồng ý và chở Đạt đi đến cuối đường Đặng Thùy Trâm phường 13 quận Bình Thạnh, thì phát hiện anh Phạm Hồ Thiện Vĩnh đậu xe máy dưới lòng đường sát vỉa hè và ngồi trên xe bấm điện thoại, Đạt nhìn thấy chỉ và hỏi Đức “Mày thấy gì không”, Đức hỏi lại “Mày nhắm làm được không” thì Đạt nói “Mày cầm tài chạy được thì tao làm được”, sau đó Đức điều khiển xe đi vòng lối hẻm để di chuyển đối diện ngược chiều với anh Vĩnh, Đức điều khiển xe chạy áp sát phía ngoài bên trái anh Vĩnh để Đạt ngồi sau sử dụng tay trái giật chiếc điện thoại di động Realme6 của anh Vĩnh đang cầm trên tay, sau khi giật được điện thoại di động Đạt nói Đức “chạy đi” nên Đức tăng ga xe chở Đạt bỏ chạy, anh Vĩnh truy hô và điều khiển xe đuổi theo đến trước nhà 292/40 Bình

Lợi phường 13 quận Bình Thạnh, thì được người dân và trình sát hình sự hỗ trợ đập ngã bắt quả tang Đức và Đạt cùng tang vật, chuyển Công an phường 13 quận Bình Thạnh lập hồ sơ chuyển Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Bùi T Đ, Nguyễn V Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời Bùi T Đ khai nhận vào ngày 20/10/2020 cùng đồng bọn cướp giật tài sản tại quận Gò Vấp và được Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 107/KLĐGTS-TCKH của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh ngày ngày 02/4/2021 kết luận: 01 Điện thoại di động hiệu Realme6 trị giá 2.500.000 đồng.

+ Vật chứng:

- 01 ĐTDĐ hiệu Realme6 đã trả cho anh Phạm Hồ Thiện Vĩnh

- 01 xe mô tô Wave biển số: 18D1-110.83 số khung: RLHJC5215CY193105, số máy: JC52E - 4272764. Qua xác minh được biết xe trên do bà Đỗ Thị Tươi - Ngụ: Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định đứng tên chủ sở hữu có số khung: RLHJC5215CY193105, số máy: Y193105, hiện bà Tươi không còn ở nơi cư trú. Năm 2016 ông Trần Mạnh Khương mua lại xe trên theo dạng trao tay không chính chủ ở Bắc Ninh, khi mua bán chỉ giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện bản chính ông Trần Mạnh Khương đang giữ, sau đó ông đem xe vào Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng cho đến nay. Ngày 12/3/2021, ông Khương đưa xe trên cho con trai là Trần Tiến Khoa sử dụng, Khoa cho Đức mượn xe và Đức tự ý sử dụng xe trên cùng Đạt đi cướp giật tài sản, ông Khương và Khoa không biết. Cơ quan điều tra cứu xe không có trong dữ liệu vật chứng và đã tiến hành đăng báo nhưng không ai đến nhận hay tranh chấp.

- Thu giữ của Nguyễn V Đ 01 áo thun màu xanh, 01 quần Jean màu xanh

- Thu giữ của Bùi T Đ 01 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần dài màu đen; 01 điện thoại di động hiệu LG

+ Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Hồ Thiện Vĩnh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 136/CTr-VKSBTh ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố; các bị cáo khai nhận quá trình điều tra hoàn toàn tự nguyện khai nhận không ai ép buộc các bị cáo phải khai không đúng ý chỉ của các bị cáo, khi lấy lời khai và hỏi cung có đại diện hợp pháp tham gia; các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời nói sau cùng. Bị cáo Nguyễn V Đ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được

hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài để tiếp tục học tập nghề và phụng dưỡng, chăm sóc bà ngoại.

Bị hại anh Phạm Hồ Thiện Vĩnh vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện, bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động Realme6 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, do đó việc vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Mạnh Khương có đơn xin vắng mặt tại Tòa trong các phiên xét xử, qua đơn vắng mặt ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô Wave biển số: 18D1-110.83. Đây là xe ông mua theo dạng trao tay không chính chủ ở Bắc Ninh, khi mua bán chỉ giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ông đang giữ, sau đó ông đem xe vào Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng cho đến nay. Ngày 12/3/2021 ông Khương đưa xe trên cho con trai là Trần Tiến Khoa sử dụng, Khoa cho Nguyễn V Đ mượn xe và Đức tự ý sử dụng xe trên cùng Đạt đi cướp giật tài sản Khoa không biết, nay ông xin nhận lại chiếc xe trên để làm phương tiện làm ăn, ngoài ra ông không có ý kiến nào khác và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, do đó việc vắng mặt các bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ phạm tội “ Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 12; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Bùi T Đ khi phạm tội dưới 16 tuổi, bị cáo Nguyễn V Đ trên 16 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Bùi T Đ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn V Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa người bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi T Đ - Luật sư ông Hoàng Xuân Đoàn đã trình bày lời bào chữa của mình như sau: Luật sư thống nhất với tội danh truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm thuộc về nhân thân trước khi lượng hình đối với bị cáo như sau: Bị cáo Bùi T Đ thực hiện hành vi phạm tội do nhất thời, chưa có sự phân công, bàn bạc khi thực hiện hành vi phạm tội, do đó hành vi này là đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo Đạt sinh ra và lớn lên trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Bị cáo Đạt khi thực hiện hành vi phạm tội mới trên 14 tuổi, ngày hôm nay Tòa án xét xử bị cáo vẫn chưa đủ tuổi vị thành niên, do đó khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế và kém. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về việc làm của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và hoàn trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Từ những tình tiết nêu trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo mức án thấp nhất có thể khi quyết định hình phạt.

- Tại phiên bà Phan Thị Ngọc Thanh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn V Đ trình bày lời bào chữa như sau: Trước hết bà thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh vừa luận tội với bị cáo. Tuy nhiên bà đưa ra một số tình tiết sau đây đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo như sau: Khi phạm tội bị cáo Đức với vai trò giúp sức cho bị cáo Đạt, các bị cáo phạm tội do nhất thời, chưa có sự phân công, bàn bạc khi thực hiện hành vi phạm tội, do đó hành vi này là đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo Đức sinh ra và lớn lên trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có hoàn cảnh đáng thương bố bị cáo không rõ là ai, mẹ bị cáo mất sớm, bị cáo ở với bà ngoại nên thiếu đi tình thương và sự đùm bọc dạy bảo của gia đình. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mới trên 16 tuổi, ngày hôm nay Tòa án xét xử bị cáo vẫn chưa đủ tuổi vị thành niên, do đó khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế và kém, bị cáo có trình độ học vấn thấp. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về việc làm của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và hoàn trả cho người bị hại ngay sau đó, nên thiệt hại không đáng kể, trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Từ những tình tiết nêu trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 171; Điều 12; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục cuộc sống bình thường tại gia đình.

Tại phiên tòa ông Bùi Đình Tuyền và bà Trần Thị Lan là người giám hộ hợp pháp cho bị cáo Bùi T Đ trình bày tranh luận như sau: Các ông bà thống nhất với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng cũng như khung hình phạt, thống nhất với lời bào chữa của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Đạt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình, vì bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, trình độ học vấn thấp nên mức độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

Tại phiên tòa bà Lục Thị Hường là người giám hộ hợp pháp cho bị cáo Nguyễn V Đ trình bày tranh luận như sau: bà thống nhất với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng cũng như khung hình phạt, thống nhất với lời bào chữa của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Đức, bị cáo Đức có hoàn cảnh đáng thương, không rõ cha là ai, mẹ mất sớm nên ở cùng bà ngoại từ nhỏ, nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình, hiện hai bà cháu dựa vào nhau để sống, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tiếp tục học nghề, làm ăn lương thiện, sửa chữa sai lầm.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ đồng ý lời bào chữa của Luật sư bào chữa chỉ định cho các bị cáo tại phiên tòa và đồng ý với ý kiến trình bày của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không tham gia tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với bà Phan Thị Ngọc Thanh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn V Đ như sau: Viện kiểm sát không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm

h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn V Đ là rất nghiêm trọng, tội cướp giật tài sản không định lượng, định lượng chỉ để xác định khung hình phạt, ngoài xâm phạm quyền về tài của công dân được pháp luật bảo vệ, khi các bị cáo sử dụng xe gắn máy có tốc độ cao nhanh chóng áp sát bị hại để cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát, hành vi này có thể gây nguy hiểm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại và khi các bị cáo tẩu thoát có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ khai nhận đã thực hiện các hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản thu giữ vật chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/3/2021 bị cáo Bùi T Đ rủ bị cáo Nguyễn V Đ đi cướp giật tài sản, Nguyễn V Đ đồng ý. Nguyễn V Đ mượn xe mô tô của bạn là Trần Tiến Khoa biển số 18D1-110.83 chở Bùi T Đ đi long vòng tìm kiếm tài sản để cướp giật, khi đi đến cuối đường Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh thì phát hiện ra bị hại anh Phạm Hồ Thiện Vĩnh đang ngồi trên xe gắn máy có sử dụng điện thoại di động, Đức điều khiển xe đi vòng lối hẻm để di chuyển đổi diện ngược chiều, áp sát phía ngoài bên trái anh Vĩnh để Đạt ngồi sau sử dụng tay trái nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động Realme6, sau khi giật được điện thoại di động các bị cáo tăng ga bỏ chạy, bị hại anh Vĩnh truy hô và điều khiển xe chạy theo, được sự hỗ trợ của quần chúng nhân dân và trình sát hình sự bắt giữ được Bùi T Đ và Nguyễn V Đ cùng tang vật, phương tiện phạm tội. Mục đích cướp giật của các bị cáo là bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân ngoài ra không có mục đích nào khác, việc bắt giữ được các bị cáo nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 107/KLĐGTS-TCKH của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh ngày ngày 02/4/2021 kết luận: 01 Điện thoại di động hiệu Realme6 trị giá 2.500.000 đồng. Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” Tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Tuy nhiên với bản tính ham chơi, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, các bị cáo đã cùng nhau có hành vi sử dụng xe gắn máy nhanh chóng áp sát bị hại là anh Phạm Hồ Thiện Vĩnh để cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động Realme6 trị giá 2.500.000 đồng và nhanh chóng tẩu thoát, hành vi này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại và khi các bị cáo tẩu thoát có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác, các bị cáo điều khiển xe gắn máy khi chưa có bằng lái là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng thể hiện bản tính táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm: Bị cáo Bùi T Đ với vai trò khởi xướng, rủ rê và cũng là người trực tiếp thực hiện việc cướp giật, bị cáo Nguyễn V Đ với vai trò giúp sức, bị cáo sử dụng xe gắn máy chở bị cáo Bùi T Đ áp sát bị hại tạo điều kiện thuận lợi để Bùi T Đ ngồi sau giật tài sản của bị hại sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật do nhất thời, chưa có sự phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể, chưa cấu kết chặt chẽ với nhau, phạm tội do bộc phát, nhất thời. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn. Vì vậy, căn cứ vào từng hành vi, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo, nhân thân của các bị cáo, để Hội đồng xét xử phân hóa trách nhiệm hình sự và để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Hiện nay, tại Điều 90 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người chưa thành niên phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của chương này, theo quy định khác của phần thứ nhất của Bộ luật này không trái với quy định của chương này. Trong chương XII “những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội” không có quy định nào loại trừ việc áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không có quy định nào người xúi giục phải là người thành niên. Trong vụ án này bị cáo Bùi T Đ là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn V Đ cùng đi cướp giật tài sản, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với bị cáo Bùi T Đ “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định.

[8] Về nhân thân bị cáo Bùi T Đ: Ngày 20/10/2020 cùng đồng bọn cướp giật tài sản tại quận Gò Vấp. Ngày 30/10/2020 Công an quận Gò Vấp khởi tố tạm giam. Đến ngày 05/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp thay thế biên pháp ngăn chặn ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Tuy Tòa án nhân dân quận Gò Vấp chưa đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo, nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm

khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã.

[9] Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi T Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, Luật sư căn cứ vào các tình tiết thuộc về nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét lời bào chữa của bà Phan Thị Ngọc Thanh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn V Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, Luật sư căn cứ vào các tình tiết thuộc về nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ đã cùng nhau sử dụng xe gắn máy phân khối lớn làm phương tiện để cướp giật tài sản, khi cướp giật xong cùng nhau tăng ga chạy thoát, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, ngoài chiếm đoạt về tài sản còn ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại đồng thời khi các bị cáo tẩu thoát cũng là tác nhân nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông khác, đồng thời tội cướp giật tài sản định lượng chỉ để xác định khung hình phạt, do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tình hình tội phạm diễn ra rất phức tạp và có xu hướng trẻ hóa, tính chất, mức độ ngày càng tinh vi, càng nguy hiểm, có nhiều vụ án cướp giật tài sản gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, để lại nhiều hệ lụy khác nhau trong xã hội. Trong vụ án này tuy bị cáo Nguyễn V Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Tuy nhiên bị cáo không tu chí học hành, thường tụ tập ăn chơi, sau đó cùng đi cướp giật tài sản, thể hiện tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nguy hiểm và rất nghiêm trọng, bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, chưa có bằng lái xe, nhưng lại sử dụng xe gắn máy làm phương tiện đi cướp giật tài sản, do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó việc Luật sư bào chữa chỉ định cho các bị cáo Nguyễn V Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo Nguyễn V Đ hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục cuộc sống bình thường tại gia đình. Việc các luật sư bào chữa chỉ định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo như đã phân tích ở trên là chưa phù hợp với quy định, chưa tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Tuy nhiên, xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình. Nhân thân các bị cáo là tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị kết án. Tài sản cướp giết đã thu hồi hoàn trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có trình độ học vấn thấp, bị cáo Nguyễn V Đ có hoàn cảnh đáng thương, cha không rõ, mẹ mất sớm bị cáo ở với bà ngoại nên thiếu tình thương, sự quan tâm, chăm sóc, đùm bọc của gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Khi phạm tội bị cáo Bùi T Đ trong độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, bị cáo Nguyễn V Đ trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm các Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Theo khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng:

- 01 ĐTDD động hiệu Realme6 Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh đã trả cho anh Phạm Hồ Thiện Vĩnh là phù hợp với quy định, do đó Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe mô tô Wave biển số: 18D1-110.83 số khung: RLHJC5215CY193105, số máy: JC52E - 4272764. Qua xác minh được biết xe trên do bà Đỗ Thị Tươi - Ngụ: Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định đứng tên chủ sở hữu có số khung: RLHJC5215CY193105, số máy: Y193105, hiện bà Tươi không còn ở nơi cư trú. Năm 2016 ông Trần Mạnh Khương mua lại xe trên theo dạng trao tay không chính chủ ở Bắc Ninh, khi mua bán chỉ giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện bản chính ông Trần Mạnh Khương đang giữ, sau đó ông đem xe vào Tp.Hồ Chí Minh sử dụng cho đến nay. Ngày 12/3/2021, ông Khương đưa xe trên cho con trai là Trần Tiến Khoa sử dụng, Khoa cho Đức mượn xe và Đức tự ý sử dụng xe trên cùng Đạt đi cướp giết tài sản, ông Khương và Khoa không biết. Cơ quan điều tra đã tra cứu xe không có trong dữ liệu vật chứng và đã tiến hành đăng báo nhưng không ai đến nhận hay tranh chấp. Đây là tài sản của ông Trần Mạnh Khương, không có chứng cứ chứng minh ông Trần Mạnh Khương và con trai ông là Trần Tiến Khoa liên quan đến vụ án, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Trần Mạnh Khương theo quy định.

- Thu giữ của Nguyễn V Đ Đức 01 áo thun màu xanh, 01 quần Jean màu xanh. Thu giữ của Bùi T Đ 01 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần dài màu đen, đây là vật chứng của vụ án, các bị cáo mặc trong quá trình thực hiện hành vi cướp giết, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG D686 đây là tài sản cá nhân của bà Trần Thị Lan đưa cho con Bùi T Đ sử dụng, đây không phải vật chứng của vụ án, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà Trần Thị Lan theo quy định.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Hồ Thiện Vĩnh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi T Đ và Nguyễn V Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”;

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 12; Điều 38; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 với bị cáo Bùi T Đ;

Xử phạt bị cáo Bùi T Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 12; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 với bị cáo Nguyễn V Đ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo thun màu xanh, 01 quần Jean màu xanh thu giữ của Nguyễn V Đ;

- 01 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần dài màu đen thu giữ của Bùi T Đ.

+ Tuyên trả lại cho bà Trần Thị Lan: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG D686, imeiA: 359004-05-376041-8, imeiB: 359004-05-376042-6

+ Tuyên trả cho ông Trần Mạnh Khương:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave; loại xe: hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh: 109; màu sơn: đen bạc; số chỗ ngồi: 02; biển số: 18D1-110.83 số khung: RLHJC5215CY193105; số máy: JC52E - 4272764.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho các bị cáo; luật sư bào chữa chỉ định cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND, CA quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.BT;
- THA HS;
- PC.27 Công an Tp.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thúc